Câu **1**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Năm nay em 6 tuổi, tuổi anh bằng tuổi em nhân với 3 . Hỏi bốn năm sau anh bao nhiêu tuổi?

A. 18 tuổi

B. 22 tuổi

C. 24 tuổi D. 30 tuổi

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 6 .  
  
Tuổi của anh năm nay là:  
6 × 3 = 18 (tuổi)  
Tuổi anh bốn năm sau là:  
18 + 4 = 22 (tuổi)  
**Đáp án:**  
22 tuổi

Câu **2**: [VD]

Chọn **tất cả**các đáp án đúng.  
Một cửa hàng lần đầu nhập về 10 bao gạo, mỗi bao nặng 6 k g . Lần thứ hai cửa hàng nhập về nhiều hơn lần thứ nhất 6 k g gạo.

A. Lần thứ nhất cửa hàng nhập về 60kg gạo

B. Lần thứ hai cửa hàng nhập về 66kg gạo

C. Tổng sau hai ngày, cửa hàng nhập về 22kg gạo.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng nhân 6  
A table of multiplication tables

Description automatically generated with medium confidence  
  
Lần thứ nhất cửa hàng nhập về số k g gạo là:  
6 × 10 = 60 ( kg gạo)  
Do lần thứ hai cửa hàng nhập về hơn lần thứ nhất 6 k g , nên số ki-lô-gam gạo ngày thứ hai nhập về là:  
60 + 6 = 66 ( k g )  
Tổng sau hai ngày cửa hàng bán được số ki-lô-gam gạo là:  
60 + 66 = 126 ( k g )  
**Vậy các đáp án đúng là:**  
Lần thứ nhất cửa hàng nhập về 60 k g gạo  
Lần thứ hai cửa hàng nhập về 66 k g gạo

Câu **3**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một cửa hàng lần đầu nhập về 6 chậu hoa, mỗi chậu trồng 5 cây hoa. Lần thứ hai cửa hàng nhập về nhiều hơn lần thứ nhất 15 cây hoa. Hỏi cửa hàng nhập về tất cả bao nhiêu cây hoa sau hai lần nhập?

A. 60 cây B. 50 cây

C. 75 cây

D. 45 cây

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 6 .  
  
Lần đầu cửa hàng nhập về số cây hoa là:  
6 × 5 = 30 (cây)  
Lần thứ hai cửa hàng nhập về số cây hoa là:  
30 + 15 = 45 (cây)  
Tổng số cây hoa cửa hàng nhập về sau hai lần là:  
30 + 45 = 75 (cây)  
**Đáp án:**  
75 cây

Câu **4**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Trong bảng nhân của 6 với các số từ 1 đến 10 , ở các tích thu được, số 6 xuất hiện [[3]] lần, trong đó có [[1]] lần ở hàng chục và [[2]] lần ở hàng đơn vị.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng nhân 6 .  
 A table of multiplication tables

Description automatically generated with medium confidence  
Các kết quả của bảng nhân 6 mà tích xuất hiện chữ số 6 là  
6 × 1 = 6 ; 6 × 6 = 36 ; 6 × 10 = 60 .  
Như vậy số 6 xuất hiện 3 lần trong các tích: 6 ; 36 ; 60 trong đó có 2 lần số 6 đóng vai trò chữ số hàng đơn vị ( 36 và 6 ) và 1 lần đóng vai trò chữ số hàng chục ( 60 ) .  
**Vậy các số điền vào chỗ trống lần lượt là:**3; 1; 2.

Câu **5**: [VD]

Chọn **tất cả**đáp án đúng:  
  
Giá trị của a là bao nhiêu biết:  
6 × a + 5 = 59

A. 9

B. 3×3

C. 6 D. 8

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Thực hiện nhẩm bảng nhân 6 .  
Áp dụng quy tắc:  
Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết  
Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.  
Coi 6 × a là số hạng chưa biết  
6 × a + 5 = 59  
6 × a = 59 − 5  
6 × a = 54  
a = 9 hoặc a = 3 × 3  
**Đáp án:**9 và 3 × 3 .

Câu **6**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho: a − 15 = 6 × 3  
Giá trị của a là [[33]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 6  
A table of multiplication tables

Description automatically generated  
  
Ta có:  
a − 15 = 6 × 3  
a − 15 = 18  
a = 18 + 15  
a = 33  
Vậy số cần điền vào ô trống là: 33  
**Đáp số:**  
33

Câu **7**: [VD]

Điền số thích hợp vào chỗ chấm.  
6 × 5 = 6 × 4 + [[6]]  
6 × 8 = 6 × [[7]] + 6

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng nhân 6  
Ta có: 6 × 5 = 6 × 4 + 6 ; 6 × 8 = 6 × 7 + 6 .  
**Đáp án:**6 ; 7 .

Câu **8**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Trong các số có hai chữ số là tích của 6 với một số tự nhiên từ 2 đến 10 :  
+ Số các số có chữ số hàng đơn vị lớn hơn chữ số hàng chục là [[5]].  
+ Tổng số lớn nhất và số bé nhất trong nhóm số trên là [[60]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng nhân 6  
A table of multiplication tables

Description automatically generated  
Trong các tích của bảng nhân 6 , các kết quả có chữ số hàng đơn vị lớn hơn chữ số hàng chục là 6 × 2 = 12 ; 6 × 3 = 18 ; 6 × 4 = 24 ; 6 × 6 = 36 ; 6 × 8 = 48  
Do đó có 5 tích.  
Số lớn nhất trong các tích là 48 và số bé nhất trong các tích là 12 .  
Ta có 48 + 12 = 60 . Tổng số lớn nhất với số bé nhất trong nhóm là 60 .  
Vậy các số điền vào chỗ trống lần lượt là 5 và 60 .

Câu **9**: [VD]

Sắp xếp các giá trị của phép tính sau theo thứ tự từ bé đến lớn :

6 × 2 + 6 + 6

6 × 5

6 × 9 − 6 − 6

6 × 10

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**Bảng nhân 6  
A table of multiplication tables

Description automatically generated with medium confidence  
  
Lần lượt thực hiện các phép tính:  
6 × 9 − 6 − 6 = 54 − 6 − 6 = 48 − 6 = 42  
6 × 5 = 30  
6 × 10 = 60  
6 × 2 + 6 + 6 = 12 + 6 + 6 = 24  
Vì 24 < 30 < 42 < 60 nên ta có:  
6 × 2 + 6 + 6 < 6 × 5 < 6 × 9 − 6 − 6 < 6 × 10  
**Đáp án:**6 × 2 + 6 + 6 ; 6 × 5 ; 6 × 9 − 6 − 6 ; 6 × 10

Câu **10**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Mai có 7 hộp sô-cô-la, mỗi hộp sô-cô-la có 6 thanh. Sau khi cho bạn An 12 thanh, Mai còn số thanh sô-cô-la là [[30]] thanh.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 6  
A table of multiplication tables

Description automatically generated with medium confidence  
  
7 hộp sô-cô-la có số thanh sô-cô-la là:  
6 × 7 = 42 (thanh).  
Sau khi cho An 12 thanh sô-cô-la, Mai còn lại số thanh sô-cô-la là:  
42 − 12 = 30 (thanh)  
**Đáp án: 30**

Câu **11**: [VD]

Sắp xếp các phép tính sau theo thứ tự  kết quả tăng dần:

6 × 1

6 × 2

6 × 3

6 × 4

6 × 5

6 × 6

6 × 7

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng nhân 6  
  
Ta có  
6 × 1 = 6  
6 × 2 = 12  
6 × 3 = 18  
6 × 4 = 24  
6 × 5 = 30  
6 × 6 = 36  
6 × 7 = 42  
Vì 6 < 12 < 18 < 24 < 30 < 36 < 42  
nên các phép tính được sắp xếp theo thứ tự tăng dần kết quả là:  
6 × 1 , 6 × 2 , 6 × 3 , 6 × 4 , 6 × 5 , 6 × 6 , 6 × 7 .  
**Đáp án:**  
6 × 1 , 6 × 2 , 6 × 3 , 6 × 4 , 6 × 5 , 6 × 6 , 6 × 7 .

Câu **12**: [VD]

Chọn tất cả các đáp án đúng.  
Phép toán 6 × 9 được viết dưới dạng phép cộng là:  


A. 6+6+6+6+6+6+6+6+6

B. 6+9+6+9+6+9+6+9 C. 9+6+9+6+6+9

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Thực hiện nhẩm bảng nhân 6 và viết 6 × 9 thành tổng các số hạng giống nhau và chọn đáp án đúng  
  
Viết phép nhân 6 × 9 thành phép cộng các số hạng giống nhau.  
Chọn các đáp án đúng.  
6 × 9 = 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6  
**Đáp án:**Đáp án cần chọn là 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 ;

Câu **13**: [VD]

Sắp xếp các phép tính sau theo thứ tự có kết quả tăng dần **từ trên xuống**.

A wooden sign with numbers and symbols

Description automatically generated

A wooden sign with numbers and symbols

Description automatically generated

A wooden sign with numbers and symbols

Description automatically generated

A wooden sign with white text

Description automatically generated

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng nhân 6 .  
  
6 × 8 + 120 = 48 + 120 = 168  
6 × 2 + 274 = 12 + 274 = 286  
4 × 8 + 392 = 32 + 392 = 424  
3 × 8 + 482 = 24 + 482 = 506  
Vì 168 < 286 < 424 < 506 nên thứ tự có kết quả tăng dần của các phép tính là: 6 × 8 + 120 ; 6 × 2 + 274 ; 4 × 8 + 392 ; 3 × 8 + 482.  
**Đáp án:**  
A wooden sign with numbers and symbols

Description automatically generated  
A wooden sign with numbers and symbols

Description automatically generated  
A wooden sign with numbers and symbols

Description automatically generated  
A wooden sign with white text

Description automatically generated